ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH LÀO CAI	CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Số: 663 /QĐ-UBND	*Lào Cai, ngày 28 tháng 02 năm 2018*

QUYẾT ĐỊNH

Về việc công bố Danh mục thủ tục hành chính trong lĩnh vực phổ biến, giáo dục pháp luật thuộc phạm vi chức năng quản lý của Sở Tư pháp tỉnh Lào Cai

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Nghị định số 63/2010/NĐ-CP ngày 08 tháng 6 năm 2010 của Chính phủ về kiểm soát thủ tục hành chính;

Căn cứ Nghị định số 48/2013/NĐ-CP ngày 14 tháng 5 năm 2013 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các nghị định liên quan đến kiểm soát thủ tục hành chính;

Căn cứ Nghị định số 92/2017/NĐ-CP ngày 07 tháng 8 năm 2017 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định liên quan đến kiểm soát thủ tục hành chính;

Căn cứ Thông tư số 02/2017/TT-VPCP ngày 31 tháng 10 năm 2017 của Văn phòng Chính phủ hướng dẫn về nghiệp vụ kiểm soát thủ tục hành chính;

Căn cứ Quyết định số 40/QĐ-BTP ngày 08 tháng 01 năm 2018 của Bộ Tư pháp về việc công bố thủ tục hành chính được thay thế, thủ tục hành chính bị bãi bỏ trong lĩnh vực phổ biến, giáo dục pháp luật thuộc phạm vi chức năng quản lý nhà nước của Bộ Tư pháp;

Xét đề nghị của Giám đốc Sở Tư pháp tại Tờ trình số 21/TTr-STP ngày 26 tháng 02 năm 2018,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Công bố kèm theo Quyết định này Danh mục 06 thủ tục hành chính trong lĩnh vực phổ biến, giáo dục pháp luật thuộc phạm vi chức năng quản lý của Sở Tư pháp tỉnh Lào Cai.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

Quyết định này bãi bỏ:

- 02 thủ tục hành chính trong lĩnh vực phổ biến, giáo dục pháp luật: Thủ tục công nhận báo cáo viên pháp luật (cấp tỉnh); Thủ tục miễn nhiệm báo cáo viên pháp luật (cấp tỉnh) được công bố tại Quyết định số 3314/QĐ-UBND ngày

30/9/2015 của Chủ tịch UBND tỉnh Lào Cai về việc công bố 10 thủ tục hành chính mới ban hành trong lĩnh vực chứng thực, lĩnh vực phổ biến, giáo dục pháp luật áp dụng tại cấp tỉnh, cấp huyện, cấp xã thuộc phạm vi chức năng quản lý của Sở Tư pháp tỉnh Lào Cai;

- 02 thủ tục hành chính trong lĩnh vực phổ biến, giáo dục pháp luật: Thủ tục công nhận báo cáo viên pháp luật (cấp huyện); Thủ tục miễn nhiệm báo cáo viên pháp luật (cấp huyện) được công bố tại Quyết định số 3315/QĐ-UBND ngày 30/9/2015 của Chủ tịch UBND tỉnh Lào Cai về việc công bố 09 thủ tục hành chính mới ban hành trong các lĩnh vực chứng thực; phổ biến, giáo dục pháp luật;hòa giải ở cơ sở và 02 thủ tục hành chính bị hủy bỏ, bãi bỏ trong lĩnh vực chứng thực áp dụng tại cấp huyện thuộc phạm vi chức năng quản lý của Sở Tư pháp tỉnh Lào Cai;

- 02 thủ tục hành chính trong lĩnh vực phổ biến, giáo dục pháp luật: Thủ tục công nhận tuyên truyền viên pháp luật (cấp xã); Thủ tục cho thôi làm tuyên truyền viên pháp luật (cấp xã) được công bố tại Quyết định số 3316/QĐ-UBND ngày 30/9/2015 của Chủ tịch UBND tỉnh Lào Cai về việc công bố 11 thủ tục hành chính mới ban hành trong các lĩnh vực chứng thực; phổ biến, giáo dục pháp luật; hòa giải ở cơ sở và 24 thủ tục hành chính bị hủy bỏ, bãi bỏ trong lĩnh vực chứng thực áp dụng tại cấp xã thuộc phạm vi chức năng quản lý của Sở Tư pháp tỉnh Lào Cai.

Điều 3. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh, Giám đốc Sở Tư pháp, Thủ trưởng các sở, ban, ngành; UBND các huyện, thành phố; UBND các xã, phường, thị trấn và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như Điều 3;
- Cục Kiểm soát TTHC - Văn phòng Chính phủ;
- Bộ Tư pháp;
- TT. HĐND, UBND, Đoàn ĐBQH tỉnh;
- Cổng thông tin điện tử của tỉnh;
- Lưu: VT, KSTT2,3.

CHỦ TỊCH

Đặng Xuân Phong

DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH TRONG LĨNH VỰC PHỔ BIẾN, GIÁO DỤC PHÁP LUẬT THUỘC PHẠM VI CHỨC NĂNG QUẢN LÝ CỦA SỞ TƯ PHÁP TỈNH LÀO CAI

(Ban hành kèm theo Quyết định số 663/QĐ-UBND ngày 28 tháng 02 năm 2018 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Lào Cai)

A. THỦ TỤC HÀNH CHÍNH CẤP TỈNH

TT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí (nếu có)	Căn cứ pháp lý
01	Thủ tục công nhận báo cáo viên pháp luật (cấp tỉnh)	Trong thời hạn 05 ngày làm việc, kể từ ngày nhận được văn bản đề nghị công nhận báo cáo viên pháp luật có đầy đủ các thông tin theo quy định	Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả (Một cửa) của Sở Tư pháp, khối 6 đại lộ Trần Hưng Đạo, phường Nam Cường, Thành phố Lào Cai, tỉnh Lào Cai	Không quy định	- Luật Phổ biến, giáo dục pháp luật năm 2012; - Nghị định số 28/2013/NĐ-CP ngày 04/4/2013 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Phổ biến, giáo dục pháp luật; - Thông tư số 10/2016/TT-BTP ngày 22/7/2016 của Bộ Tư pháp quy định về báo cáo viên pháp luật, tuyên truyền viên pháp luật.
02	Thủ tục miễn nhiệm báo cáo viên pháp luật (cấp tỉnh)	Trong thời hạn 05 ngày làm việc, kể từ ngày nhận được văn bản đề nghị miễn nhiệm	Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả (Một cửa) của Sở Tư pháp, khối 6 đại lộ Trần Hưng Đạo, phường Nam Cường, Thành phố Lào Cai, tỉnh Lào Cai	Không quy định	- Luật Phổ biến, giáo dục pháp luật năm 2012; - Nghị định số 28/2013/NCC-CP ngày 04/4/2013 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Phổ biến, giáo dục pháp luật; - Thông tư số 10/2016/TT-BTP ngày 22/7/2016 của Bộ Tư pháp quy định về báo cáo viên pháp luật, tuyên truyền viên pháp luật.

B. THỦ TỤC HÀNH CHÍNH CẤP HUYỆN

TT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí (nếu có)	Căn cứ pháp lý
01	Thủ tục công nhận báo cáo viên pháp luật (cấp huyện)	Trong thời hạn 05 ngày làm việc, kể từ ngày nhận được văn bản đề nghị công nhận báo cáo viên pháp luật	Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả (Một cửa) của Ủy ban nhân dân cấp huyện	Không quy định	- Luật Phổ biến, giáo dục pháp luật năm 2012; - Nghị định số 28/2013/NĐ-CP ngày 04/4/2013 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Phổ biến, giáo dục pháp luật;

		có đầy đủ các thông tin theo quy định			- Thông tư số 10/2016/TT-BTP ngày 22/7/2016 của Bộ Tư pháp quy định về báo cáo viên pháp luật, tuyên truyền viên pháp luật.
02	Thủ tục miễn nhiệm báo cáo viên pháp luật (cấp huyện)	Trong thời hạn 05 ngày làm việc, kể từ ngày nhận được văn bản đề nghị miễn nhiệm	Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả (Một cửa) của Ủy ban nhân dân cấp huyện	Không quy định	- Luật Phổ biến, giáo dục pháp luật năm 2012; - Nghị định số 28/2013/NĐ-CP ngày 04/4/2013 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Phổ biến, giáo dục pháp luật; - Thông tư số 10/2016/TT-BTP ngày 22/7/2016 của Bộ Tư pháp quy định về báo cáo viên pháp luật, tuyên truyền viên pháp luật

C. THỦ TỤC HÀNH CHÍNH CẤP XÃ

TT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí (nếu có)	Căn cứ pháp lý
01	Thủ tục công nhận tuyên truyền viên pháp luật	Trong thời hạn 05 ngày làm việc, kể từ ngày nhận được danh sách đề nghị công nhận tuyên truyền viên pháp luật của công chức tư pháp – hộ tịch	Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả (Một cửa) của Ủy ban nhân dân cấp xã	Không quy định	- Luật Phổ biến, giáo dục pháp luật năm 2012; - Nghị định số 28/2013/NĐ-CP ngày 04/4/2013 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Phổ biến, giáo dục pháp luật; - Thông tư số 10/2016/TT-BTP ngày 22/7/2016 của Bộ Tư pháp quy định về báo cáo viên pháp luật, tuyên truyền viên pháp luật
02	Thủ tục cho thôi làm tuyên truyền viên pháp luật	Trong thời hạn 03 ngày làm việc, kể từ ngày nhận được đề nghị của công chức tư pháp – hộ tịch	Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả (Một cửa) của Ủy ban nhân dân cấp xã	Không quy định	- Luật Phổ biến, giáo dục pháp luật năm 2012; - Nghị định số 28/2013/NĐ-CP ngày 04/4/2013 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Phổ biến, giáo dục pháp luật; - Thông tư số 10/2016/TT-BTP ngày 22/7/2016 của Bộ Tư pháp quy định về báo cáo viên pháp luật, tuyên truyền viên pháp luật.